

## PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT \_QUYỂN THỨ NHẤT\_

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô  
Thiếu Khanh\_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch  
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại **vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jetavana'nāthapiṇḍadasyārāma) trong nước **Xá Vệ** (Śrāvastya) cùng với **chúng Đại Bạt Sô** (Mahatā-bhikṣu-saṃgha) gồm 1250 người đến dự, kèm với các vị **Bồ Tát Ma Ha Tát** (Bodhi-satva mahā-satva)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo chúng Bạt Sô rằng: “Có một vị Bồ Tát tên là **Ma Lý Chi** (Marīci) thường đi trước mặt trời, mặt trăng mà mặt trời, mặt trăng ấy chẳng thể nhìn thấy Bồ Tát. Nay Bồ Tát này: chẳng thể bị nhìn thấy, cũng chẳng thể đuổi bắt được, chẳng thể bị cầm đoán cột trời được, lửa chẳng thể thiêu đốt, nước chẳng thể cuốn chìm, lia các sự sợ hãi, không ai dám khinh mạn, các **Oan Gia** (Śatrū) đều chẳng được dịp thuận tiện hãm hại.

Này các Bạt Sô! Xưa kia Ta biết danh hiệu của Ma Lý Chi Bồ Tát Ma Ha Tát ấy, cũng chẳng thể bị nhìn thấy, cũng chẳng thể đuổi bắt được, chẳng thể bị cầm đoán cột trời được, lửa chẳng thể thiêu đốt, nước chẳng thể cuốn chìm, lia các sự sợ hãi, không ai dám khinh mạn, các **Oan Gia** (Śatrū) đều chẳng thể xâm hại. Nếu có Bạt Sô biết danh hiệu của Bồ Tát ấy thì các điều ác như bên trên chẳng thể được dịp thuận tiện, cũng lại như vậy”

Liền nói Đà La Ni là:

“**Đát nễ-dã tha: Án, bá na cật-la ma té, ô na dã ma té, nãi la ma té, a lý-ca ma té, ma lý-ca ma té, ô lý-ma ma té, phộc năng ma té, ngu la-ma ma té, chi phộc la ma té, ma hạ chi phộc la ma té, an đa lý-đà năng ma té, sa-phộc hạ**”

\*)TADYATHĀ: OM\_ PAṆĀGRAMAṢI UDAYA-MAṢI DARA-MAṢI  
ARKA-MAṢI MARKA-MAṢI ŪRMA-MAṢI VANA-MAṢI, KURMA-MAṢI  
JVALA-MAṢI, MAHĀ-JVALA-MAṢI ANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

\_Lại nói **Ma Lý Chi Bồ Tát Đà La Ni** hay khiến cho hữu tình ẩn thân ở trong đường đi, ẩn thân trong nơi chẳng phải là đường đi, ẩn thân trong Chúng, ẩn thân khi gặp nạn vua chúa. Tất cả các nạn: nước, lửa trộm cướp... đều hay ẩn thân, chẳng khiến cho chúng có dịp thuận tiện gây hại. Lại nữa, có người phiền não, người chẳng phiền não đều vì họ làm ủng hộ. Có người mê man, người chẳng mê man cũng đều ủng hộ. Cho đến nạn voi chúa, sư tử, Rồng, cọp trong tất cả thời thường làm ủng hộ.

Liền nói Đà La Ni là:

“**Đát nễ dã-tha: A lộ, đa lộ, ca lộ, sa tha lộ, tam ma mẫu lý-đà trí, la khát-xoa, hàm, tát ba lý phộc lăm, tát lý-phộc tát đát-tông thất-tả, tát lý-phộc bà dụ ba nại-la phệ tỳ-dược, sa-phộc hạ. Năng mô la đát-năng đát-la dạ dã. Ma lý chi, nĩ phộc đa dạ, hạ lý nãi dã, ma phộc lý-đa, dĩ sắt-dã di, đát nễ-dã tha: Án, văn đa lệ, phộc na lệ, nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, mãn đà mãn đà, mục khiếm, sa-phộc hạ. Án, ma lý chi, sa-phộc hạ. Án, phộc la lệ, phộc na lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ**”

\*)TADYATHĀ: ARŪ TARŪ KARŪ SĀDARŪ SAMA MŪRDHĀTI  
RAKṢA MĀM SAPARIVĀRĀM – SARVA SATVAMSYA SARVA  
BHAYOPADRAVEBHYAḤ SVĀHĀ

NAMO RATNA TRAYĀYA MARĪCI-DEVĀTĀYA-HṚDAYAM  
ĀVARTESYĀMI TADYATHĀ: OM VĀTTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-  
MUKHI SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀNĀM BANDHA BANDHA MUKHAM  
SVĀHĀ

OM MARĪCI SVĀHĀ  
OM VARĀLI VADĀLI VARĀHA-MUKHI SARVA DUṢṬA  
PRADUṢṬĀNĀM BANDHA BANDHA SVĀHĀ

Bây giờ, Đức Thế Tôn nói Đà La Ni này xong thời trong Hội chúng Bát Sô với các Bồ Tát, Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà, tất cả Đại Chúng nghe điều Đức Phật đã nói đều vui vẻ tin nhận.

Lại nữa, Đức Phật nói: “Nếu có chúng sinh y theo Nghi Tắc rộng lớn này, kết **Đại Tỳ Lô Giá Na Án**, quán tưởng ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Như vậy mặt trời mặt trăng thành Ma Lý Chi Bồ Tát, vị Bồ Tát ấy tay cầm cây kim và sợi chỉ, khâu miệng cùng với con mắt của oan gia kia khiến cho chẳng thể gây hại”

Đức Phật nói: “Ma Lý Chi Bồ Tát ấy luôn đi trước mặt trời mặt trăng mà mặt trời mặt trăng ấy tuy lại có ánh sáng nhưng chẳng nhìn thấy Bồ Tát ấy. Thế nên nay Ta nói **Đại Tam Bảo Chân Ngôn** là:

“**Án, bá na cật-la ma tế, ba la cật-la ma tế, ô na dã ma tế, phộc na ma tế, nãi la ma tế, an đa lý-đà năng ma tế, sa-phộc hạ. đát nễ-đa tha: a lệ, tô ca lệ, mẫu lệ, tam ma mẫu lý-đà trí, la khát-xoa hàm, tát lý-phộc bà duệ số, sa-phộc hạ. Án, văn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra năng, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ**”

\*)OM PAṆĀGRAMAṢI BALĀGRA-MAṢI UDAYA-MAṢI DARA-MAṢI  
ANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

TADYATHĀ: ARĪ SUKARĪ MŪRI SAMA MŪRDHĀTI RAKṢA MĀM  
SARVA BHAYESYO SVĀHĀ

OM VARĀLI VADĀLI VARĀHA-MUKHI SARVA DUṢṬĀNĀM  
BANDHĀ BANDHA SVĀHĀ

Nay Chân Ngôn này, nếu khi người trì tụng, phạm có sự mong cầu thì nên xưng tên của mình, tức thời Ma Lý Chi Bồ Tát dùng sức Từ Bi vì chúng sinh ấy: ủng hộ ở trong đường đi, ủng hộ trong nơi chẳng phải là đường đi, ủng hộ trong cúng dâng người, ủng hộ khi gặp nạn nước, ủng hộ khi gặp nạn lửa, cho đến tất cả nơi chôn thây đều ủng hộ, khiến được tăng trưởng tất cả việc tốt lành.

Nay có Pháp **thành tựu**. Dùng lụa màu với bản gỗ tốt, ở bên trên ấy vẽ cây **Vô ưu** (Aśoka-vṛkṣa), ở dưới cây này vẽ Ma Lý Chi Bồ Tát, thân như màu vàng chóa, làm tướng Đồng Nữ, khoác áo Trời màu xanh, tay cầm hoa sen, đỉnh đội tháp báu trang nghiêm. Như vậy vẽ xong, ở trước tranh tượng này, tụng **Tối Thượng Tâm Chân Ngôn** tám ngàn biến thì việc mong cầu quyết định thành tựu.

Chân Ngôn ấy là:

“**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ**”

\*)OM MARĪCI SVĀHĀ

Nay Chân Ngôn này cũng hay tiêu trừ tất cả bệnh khổ

Nếu người ở trước tranh vẽ Ma Lý Chi Bồ Tát ấy, làm Hộ Ma thì hay tăng ích cho việc về voi, ngựa, tiền, lúa đậu, giàu có, vui sướng

Người làm Hộ Ma ấy, nếu dùng Lạc (váng sữa đặc), bơ, mật, cỏ Nễ Lý Phộc làm Hộ Ma một ngàn biến thì được người yêu trọng, không có bệnh tật, được tài bảo.

Nếu dùng Lạc (váng sữa đặc), gạo, lúa đậu, đường cát làm Hộ Ma một ngàn biến thì hay giáng phục Dạ Xoa nữ.

Nếu dùng dầu hạt cải, cây **Ninh Ma** (Nimba) làm Hộ Ma một ngàn biến thì hay khiến cho oan gia sinh bệnh

Nếu dùng máu của thân mình, dầu hạt cải làm Hộ Ma một ngàn biến thì hay giết chết oan gia kia

Nếu cần đẩy lui, ngưng dứt, trừ khử tai vạ của oan gia, dùng nước cốt sữa làm Hộ Ma một ngàn biến.

Nếu cần tiêu trừ các độc với giáng phục Quỷ **Noa Chỉ Nễ** (Dākinī) thì thuận theo mặt trời, tụng Tâm Chân Ngôn của Ma Lý Chi 108 biến, lại được thông minh.

Chân Ngôn ấy là:

**“Án, phộc la lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khê, tát lý-phộc nễ sắt-trạm, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ”**

**\*)OM VARĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI SARVA DUṢṬĀM BANDHA BANDHA SVĀHĀ**

### **Ma Lý Chi Bồ Tát Tối Thượng Tâm Chân Ngôn**

**“Án, ma lý chi, sa-phộc hạ”**

**\*)OM MARĪCI SVĀHĀ**

Án của Tâm Chân Ngôn này là: Chắp hai tay lại, hơi cong mười ngón tay như hoa nở rộ, trở lại co hai ngón cái vịn hai ngón giữa như tướng nắm tay (quyên)



Ngôi Kiết Già, an Ấn Tướng ở trên vành rốn. Nay Tâm Ấn này hay thành tựu tất cả việc tối thượng. Nếu cầu Pháp Tối Thượng Thắng thì được dùng. Nếu việc **trung hạ** thì chẳng hứa cho dùng.

Tâm Ấn này hay thành tựu Phước Đức thanh tịnh cát tường rộng lớn, mau hay tiêu trừ tất cả chướng ngại, nghiệp tội. Tất cả nơi chốn thường được mọi người cung kính.

**Ma Lý Chi Bồ Tát Nhất Bách Bát Danh Chân Ngôn**, nếu người trì tụng thì luôn làm ủng hộ.

Chân Ngôn ấy là:

**“Đát nễ-dã tha: A lý-ca ma tế, ma lý-ca ma tế, ô na dã ma tế, nãi la ma tế, phộc năng ma tế, ngu la-ma ma tế, chi phộc la ma tế, ma ha chi phộc la ma tế, an đa lý-đa năng ma tế, sa-phộc hạ. Năng mô la đát-năng đát-la dạ dã, đát nễ-dã tha: Án, vân đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khê, tát lý-phộc nễ sắt-tra, bát-la nễ sắt-tra nam, mãn đà mãn đà, mục khiếm, sa-phộc hạ”**

\*TADYATHĀ: ARKA-MAṢI MARKA-MAṢI UDAYA-MAṢI DARA-MAṢI  
VANA-MAṢI KURMA-MAṢI JVALA-MAṢI MAHĀ-JVALA-MAṢI  
ANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ  
NAMO RATNA-TRAYĀYA OM VATTĀLI VADĀLI VARĀLI  
VARĀHA-MUKHI SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀM BANDHA BANDHA  
MUKHAM SVĀHĀ

Nghi Pháp này trích trong Phẩm **Tri Minh Thiên**.

\_Tiếp theo, Pháp **Biệt Minh thành tựu** khiến Hành Nhân kia trước tiên Quán Tưởng, tưởng Ma Lý Chi Bồ Tát ấy ngồi trên thân con heo màu vàng ròn, thân mặc áo trắng, đỉnh đội cái tháp báu, tay trái cầm cành hoa **Vô Ưu** (Aśoka), lại có đám heo vây quanh. Tác Quán này xong, nếu đi trên đường xa, như có nạn lớn của nhóm giặc thì dùng tay cầm góc áo của thân mình, niệm **Tâm Chân Ngôn** 7 biến gia trì vào góc áo, lại thắt gút góc áo thì nạn của nhóm oán tặc chẳng thể xâm hại được.

\_Lại có Pháp **thành tựu**. Trước tiên, khiến Hành Nhân vào **Tam Ma Địa** (Samādhi), tưởng trên vành trăng có chữ **An** (𑖀: AM). Lại suy nghĩ trong tất cả Pháp đều **không có cái ta**, tiếp theo quán thân của mình tràn khắp trong hư không như tướng của Đức **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha) ở **Kim Cương Liên Hoa Tạng** (Vajra-padma-garbha), ngồi Kiết Già trên **tòa sư tử** (Simhāsana), kết **Tỳ Lô Ân**, tướng hiền thiện trang nghiêm. Khi nhớ niệm chữ **Hàm** (𑖂:MAM) thời vành trăng phát ra ánh sáng chiếu diệu khắp cả, thành Ma Lý Chi Bồ Tát

Lại tụng Chân Ngôn này:

“**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ**”

\*OM MARĪCI SVĀHĀ

Lúc đó, Bồ Tát tay cầm cây kim và sợi chỉ; thân hiện màu vàng ròn, khâu miệng cùng với con mắt của kẻ ác kia, khiến chẳng xâm hại được

\_Lại có Pháp **thành tựu**. Khiến Đồng Nữ xe sợi dây 21 điều, chẳng được dùng chỉ bị đứt đoạn. Tụng **Căn Bản Chân Ngôn** 108 biến gia trì vào sợi dây ấy

Chân Ngôn là:

“**Năng mô la dát-năng dát-la dạ dã, ma lý chi nĩ phộc đa dạ, hạ-lý nãi dã ma phộc đa, dĩ sắt-dã di, dát nễ-dã tha: Án, vãn để lệ, vãn để lệ, vãn đa lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khư, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra năng, tác sô lý-mục khiếm, mẫn đà nễ, sa-phộc hạ**”

\*NAMO RATNA-TRAYĀYA

MARĪCI-DEVATĀYA-HRDAYAM ĀVARTEṢYĀMI

TADYATHĀ: OM VATTĀLI VATTĪLI VATTĀLI VARĀLI VARĀHA-  
MUKHI SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀM CAKṢUR-MUKHAM BANDHANI  
SVĀHĀ

\_Lại niệm Chân Ngôn này 108 biến. Chân Ngôn là:

“**Năng mô ma lý chi nĩ phộc đa duệ, dát nễ-dã tha: Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, nga-la thể, mẫn đà di, sa-phộc hạ**”

\*NAMO MARĪCI-DEVATĀYE

TADYATHĀ: OM VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI  
SARVA DUṢṬA AGRASE BANDHA ME SVĀHĀ

Như vậy niệm tụng gia trì xong. Nếu tự ủng hộ, dùng sợi dây ấy kết 7 gút, mỗi một gút niệm Ma Lý Chi Bồ Tát một tiếng, sau đó đem sợi dây đeo trên cổ. Như tại đường đi, nơi có nạn gấp, lại niệm Ma Lý Chi Bồ Tát Chân Ngôn thì tự thân cùng với người đồng hành đều được giải thoát.

Nếu ở trú xứ của mình, như lúc trước làm Pháp, ban ngày đối diện mặt trời, ban đêm đối diện mặt trăng tụng Chân Ngôn này 7 biến thì quyết định được thành tựu.

Chân Ngôn là

**“Năng mô tát lý-phộc một đà, mạo địa tát đất-phệ tỳ-được. Đất nễ-dã tha: A lệ, tô ca lệ, mẫu lệ, tam ma mẫu lý-đà trí, la khát-xoa, la khát-xoa, hàm. Tát lý-phộc bà duệ tỳ-được, sa-phộc hạ”**

(Chân Ngôn bên dưới đây thầy đều thông dụng)

**\*)NAMO SARVA BUDDHA BODHISATVEBHYAḤ  
TADYATHĀ: ARĪ SUKARĪ MŪRI SAMA MŪRDHĀTI RAKṢA RAKṢA  
MĀM SARVA BHAYEBHYAḤ SVĀHĀ**

**“Án, phộc la lệ, phộc na lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sát-tra, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ”**

**\*)OM VARĀLI VADĀLI VARĀHA-MUKHI SARVA DUṢṬA BANDHA  
BANDHA SVĀHĀ**

**“Án, ma lý chi, sa-phộc hạ”**

**\*)OM MARĪCI SVĀHĀ**

**“Án, phộc la lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sát-tra, bát-la nỗ sát-tra nam, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ”**

**\*)OM VARĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI SARVA DUṢṬA  
PRADUṢṬĀṆĀM BANDHA BANDHA SVĀHĀ**

**“Án, ma lý chi, sa-phộc hạ. Ô lý-ma ma tế, phộc năng ma tế, ngu la-ma ma tế, chi phộc la ma tế, ma hạ chi phộc la ma tế, an đa lý-đà năng ma tế”**

**\*)OM MARĪCI SVĀHĀ ŪRMA-MAṢI VANA-MAṢI KURMA-MAṢI  
JVALA-MAṢI MAHĀ-JVALA-MAṢI ANTARDHĀNA-MAṢI**

**“Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã. Đất nễ-dã tha: Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ”**

**\*)NAMO RATNA-TRAYĀYA  
TADYATHĀ: OM VATTĀLI VADĀRI VARĀLI VARĀHA-MUKHI  
SARVA BANDHA BANDHA SVĀHĀ**

**“Án, ma lý chi, sa-phộc hạ”**

**\*)OM MARĪCI SVĀHĀ**

**“Án, vãn đa lệ, vãn đa lệ, vãn đa lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sát-tra nam, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ”**

**\*)OM VATTĀLI VATTĀLI VATTĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI  
SARVA DUṢṬĀṆĀM BANDHA BANDHA SVĀHĀ**

**“Án, ma lý chi, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ MARĪCI SVĀHĀ**

**“Án, vãn đa lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, tác sô mục khiếm, mãn đà di, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ VATTĀRI VARĀLI VARĀHA-MUKHI\_ SARVA DUṢṬĀÑĀM PRADUṢṬĀÑĀM CAKṢU MUKHAM BANDHA ME SVĀHĀ**

**“Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, nga-la thể, mãn đà di, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ VATTĀRI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI\_ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀÑĀM AGRASE BANDHA ME SVĀHĀ**

**“Án, a lý-ca ma tế, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ ARKA-MAṢI SVĀHĀ**

**“Án, ma lý-ca ma tế, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ MARKA-MAṢI SVĀHĀ**

**“Án, an đa lý-đà năng ma tế, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ ANANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ**

**“Án, đế tổ ma tế, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ TEJO-MAṢI SVĀHĀ**

**“Án, ô na dã ma tế, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ UDAYA-MAṢI SVĀHĀ**

**“Án, nga la-ma ma tế, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ KURMA-MAṢI SVĀHĀ**

**“Án, phộc năng ma tế, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ VANA-MAṢI SVĀHĀ**

**“Án, chi phộc la ma tế, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ JVALA-MAṢI SVĀHĀ**

**“Án, ma hạ chi phộc la ma tế, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ MAHĀ-JVALA-MAṢI SVĀHĀ**

Nhóm Chân Ngôn như vậy cùng với Nghi Tắc lúc trước đồng tụng thì việc mong cầu đều được thành tựu.

Lại nữa, Pháp Thành Tựu. Tụng Tồi Thượng Tâm Chân Ngôn này

**“Án, ma lý chi, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ MARĪCI SVĀHĀ**

Áy là Tức Tai, Tăng Ích, Điều Phục, Kính Ái làm Pháp đồng tụng đều được thành tựu

\_Lại người trì tụng nếu làm **giáng phục**. Nên tác Quán Tưởng, suy nghĩ người kia ngồi trên Phong Luân, dùng tay của mình cầm sợi dây với móc câu, dùng chữ **Hạ Lý** (𑖇:HRĪH), chữ **Hồng** (𑖇:HŪM) an ngay trong trái tim của người ấy. Tác Quán Tưởng xong, triệu thỉnh thì có thể bên ngoài một trăm do tuần, hoặc nam hoặc nữ đều đến tập hội, thấy đầu chịu hàng phục, không có gì chẳng thuận, thành tựu điều đã mong cầu.

\_Lại có Pháp **thành tựu**. Khi mặt trời mới mọc, khiến một Đồng Nữ tắm gội sạch sẽ, dùng hoa màu tắng, Chiên Đàn xoa bôi thân, mặc quần áo màu trắng. Dùng **Cù Ma Di** (Gomayī: phân bò) tạo làm, ở trong Mạn Noa La thiêu đốt An Tất Hương, dùng mỡ chim Yến thấm nhiễm ngón tay cái, khiến niệm Chân Ngôn này 108 biến.

Chân Ngôn là:

“**Án, tức lý tức lý, sa-phộc hạ**”

\*)OM\_CILI CILI MUḤ SVĀHĀ

Lại tụng Chân Ngôn 108 biến gia trì vào đầu ấy. Dem đầu này xoa bôi trên ngón tay cái, xoa bôi xong thì hay hiện nhóm tượng người Trời

Lại tụng Chân Ngôn **Án Hàm** (OM MAM) gia trì đèn 108 biến thì Đồng Nữ kia hay nhìn thấy việc quá khứ như đối trước mắt, với hay điều phục tất cả chúng **mẫu Quỷ**. Lại hay niệm Chân Ngôn **Án, vãn đa lệ, hàm, mục** (OM\_VĀNTĀRI MAM MUḤ) **a dụ đa** (Ayuta: một vạn) số thì quyết định hay biết tất cả việc thiện ác.

\_Lại có Pháp **thành tựu** hay khiến oan gia sinh bệnh khô, gây hại chẳng thành. Dùng đất tro thiêu đốt người chết với bột xương, lại lấy đất dưới bàn chân của oan gia hòa chung một chỗ làm bùn, tạo làm hình oan gia. Lại dùng thuốc độc, hạt cải, sữa, cây A Lý Ca hòa chung, viết tên của oan gia với viết Chân Ngôn ngay trên cái áo của xác chết.

Chân Ngôn ấy là:

“**Án, ma lý chi, a mẫu khiếm, nhập-phộc lý noa, nga-lý hận-noa, nga-lý hận-noa, ba dã, hồng phát tra, sa-phộc hạ**”

\*)OM\_MARĪCI AMUKAM JVALINA GRHṆA GRHṆA APAYA HŪM PHAT SVĀHĀ

Lại tụng Chân Ngôn này tám trăm biến, chôn dấu bên dưới nhà của oan gia sẽ khiến cho kẻ ấy sinh bệnh.

Lại dùng một đầu lâu, dùng nhóm thuốc độc, sữa lúc trước, ở trên đầu lâu viết tên của oan gia với viết một chữ **Hàm** (𑖇:MAM), ở chung quanh chữ **Hàm** viết bốn chữ **La** (𑖇:RA). Dùng lửa của cây Khur Ni La nướng cái đầu lâu ấy. Cái đầu lâu kia làm tướng ác, chôn dấu ngay trong nhà của oan gia thì quyết định sinh bệnh

\_Nếu muốn giết mạng của oan gia. Dùng thuốc độc, muối, hạt cải, máu của thân mình... hợp làm mực, dùng xương người làm bút, cũng ở trên đầu lâu viết tên của oan gia, kèm viết hai chữ **Hồng Phát Tra** (𑖇𑖇𑖇:HŪM PHAT) niệm Chân Ngôn tám ngàn biến thì kẻ kia quyết định bị chết.

Chân Ngôn là:

“**Án, ma lý chi hồng, a mẫu kiếm, ma la dã, hồng phát tra, sa-phộc hạ**”

\*)OM\_MARĪCI HŪM\_AMUKAM MĀRĀYA HŪM PHAT SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong, nếu đem đầu lâu chôn ngay trong rừng Thi Đa thì trong 3 ngày mạng của kẻ kia bị hoại.

\_Nếu muốn khiến cho oan gia kia bị loạn tâm. Dùng một lông cánh con quạ, niệm Chân Ngôn tám ngàn biến gia trì vào cái lông cánh ấy rồi chôn dấu trong nhà của oan gia, trải qua khoảng sát na sẽ mau khiến cho Tâm kẻ kia bị loạn

Chân Ngôn là:

**“Án, ma lý chi, tả la, bát-la tả la, thi già-la, nga di nễ, a mẫu ca mộng, tả trá dã, hồng phát tra, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ MARĪCI CALA PRACALA ŚĪGHRA GĀMINI AMUKAṀ CHAṬĀYA HŪM PHAṬ SVĀHĀ**

Hoặc quán tưởng oan gia cõi con Lạc Đà, cũng trong một sát na khiến cho kẻ kia bị loạn tâm

\_Nếu muốn khiến cho oan gia yêu ghét đấu tranh. Dùng tro thiêu xác chết, đất hai bên bờ sông với đất dưới bàn chân của oan gia hòa chung với nhau làm bùn rồi làm hình oan gia, đảo ngược an trên khuôn mặt ấy, dùng lông trâu với lông ngựa làm sợi dây, cột buộc thân oan gia ấy, dùng thuốc độc, hạt cải với dầu xoa bôi trên thân ấy. Dùng máu trâu, máu ngựa với cây **Nãnh Ma** (Nimba), ở trên áo của xác chết viết tên của oan gia, viết bốn chữ **Phát** (𑖔𑖑: PHAṬ), khoảng giữa viết một chữ **Hồng** (𑖔: HŪM), giáp vòng viết chữ **Hàm** (𑖔: MAM) vây quanh. Bên trong an trí ở trong trái tim của oan gia, miệng tụng Chân Ngôn với tưởng oan gia cõi con trâu với ngựa chống chỏi giết lẫn nhau thì oan gia kia liền ganh ghét lẫn nhau.

Chân Ngôn là:

**“Án, ma lý chi, hồng, a mẫu kiếm, vĩ ni-phệ sa dã, hồng, phát, sa-phộc hạ**

**\*)OM\_ MARĪCI HŪM AMUKAṀ VIDHVAṀSAYA HŪM PHAṬ SVĀHĀ**

\_Hoặc làm hình hai vị Trời **Hạ La** (Hara) với **Nỗ Lý Nga** (Dūrḡa) chôn ngay trong rừng Thi Đa, niệm Chân Ngôn lúc trước cũng được u ghét

Hoặc dùng sừng trâu, xương ngựa làm hình oan gia. Dùng thuốc độc, hạt cải, máu trâu, máu ngựa viết tên của oan gia. Ngay trên thân của oan gia dùng lửa của cây Khư Ni La nướng, lại niệm Chân Ngôn lúc trước thì khoảng một sát na nhóm kia ganh ghét lẫn nhau. Hình đã làm ấy cũng chôn dấu trong nhà của oan gia.

\_Nay Ta lại nói Pháp **giáng phục oán binh**. Nếu có đất nước bị oán binh của nước láng giềng đi đến xâm phạm vào lãnh thổ. Nếu vị Đại Quốc Vương muốn phá hoại điều phục thời đĩ với Pháp thành tựu này sinh tin trọng sâu xa. Trước tiên thỉnh vị A Xà Lê như Pháp cúng dường rồi tự nói việc mong cầu. Thời vị A Xà Lê vì tất cả chúng sinh phát Tâm thương u lo lắng (từ mẫn) nhập vào Tam Ma Địa. Trong Mạn Noa La kia tất cả vật hiến cúng, sử dụng đều nên đầy đủ với người đồng làm việc Pháp chẳng được khuyết thiếu. Ở trước bức tranh của Ma Lý Chi Bồ Tát, dùng Bạch Đàn làm Mạn Noa La, hiến nhóm hoa màu trắng, hương đốt, hương xoa bôi với vòng hoa... dùng Lạc (váng sữa đặc), sữa, đường cát làm thức ăn cúng dường, niệm Chân Ngôn của nhóm **Hiển thực**, đều 7 biến.

Chân Ngôn là:

**“Án, ma lý chi, bác cật-đán, bát-la đế tha, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ MARĪCI BHAKTAṀ PRATĪCCHA SVĀHĀ**

Tụng **Đồ Hương Chân Ngôn** 7 biến

**“Án, ma lý chi, hiển đà, bát-la đế tha, sa-phộc hạ”**

**\*)OM\_ MARĪCI GANDHA PRATĪCCHA SVĀHĀ**



Tụng Hoa Chân Ngôn 7 biến

“**Án, ma lý chi, bồ sát-ba, bát-la đế tha, sa-phộc hạ**”

\*)OM\_ MARĪCI PUṢPA PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Đẳng Chân Ngôn 7 biến

“**Án, ma lý chi, nĩ ba, bát-la đế tha, sa-phộc hạ**”

\*)OM\_ MARĪCI DĪPA PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Thiêu Hương Chân Ngôn 7 biến

“**Án, ma lý chi, độ ba, bát-la đế tha, sa-phộc hạ**”

\*)OM\_ MARĪCI DHŪPA PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong, A Xà Lê phát tâm vui vẻ, hồi thí cúng dường Bồ Tát, rồi quán tưởng thân mình làm tướng đại dũng mãnh, tụng **Cấm Oán Binh Chân Ngôn** ba a dụ đa.

Chân Ngôn là:

“**Án, vân đa lệ, phộc na lệ, phộc la, phộc la hạ mục khê, tát lý-phộc nễ sát-tra, lý bố, tái nễ-diệm, sa-đán bà dã, hồng phát tra, sa-phộc hạ**”

\*)OM\_ VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI \_ SARVA DUṢṬA RIPU-SAINYAM STAMBHĀYA HŪM PHAT SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này, Trai Giới thanh tịnh ắt thấy điềm lành, thiện ác rồi làm Pháp Hộ Ma. Trước tiên làm lò Hộ Ma, dùng cây Ba La Xá, gỗ cây Bồ Đề, gỗ cây Ưu Đàm Bát ảm mới làm củi, đều dài 12 ngón tay, dùng sữa, lạc (váng sữa đặc), đường cát thấm tẩm hai đầu, dùng cỏ Nễ Lý Phộc đồng làm Hộ Ma tám ngàn, tụng **Cấm Oán Binh Chân Ngôn** lúc trước tám ngàn, tức tắt cả việc mong cầu đều hay thành tựu.

Lại nữa, dùng vỏ hoa với tám lụa, bên trên dùng dùng Cung Câu Ma Hương, Ngưu Hoàng đồng viết Chân Ngôn. Trước tiên viết tên của oan gia, tiếp theo viết chữ **Hàm** (𑖦: MAM) vây quanh, tiếp theo viết hai chữ **Thất Chỉ** (𑖦𑖩: TAKKI) vây quanh, lại viết **Mạt Đa Lệ Bồ Tát Chân Ngôn** vây quanh giáp vòng như tướng vòng hoa. Lại viết chữ **Hàm** vây quanh. Ở bên ngoài chữ **Hàm** viết bốn chữ **Ám** (𑖦: AM), **Hàm** (𑖦: MAM), **Tham** (𑖦: THAM), **Hàm** (𑖦: MAM) vây quanh, Bốn phương làm bốn cửa với bốn góc, phương trục bên trên, bên dưới sao chép khí tượng Kim Cương. Khiến nhóm quốc vương, Tể Thần hoặc trên cỏ hoặc trên cánh tay đều đeo một Đạo sẽ hay khiến cho tắt cả quân chúng làm ủng hộ lớn. Khi vào trận thời nhóm binh khí đao kiếm chẳng thể gây thương hại, được chiến thắng lớn

Lại dùng **oán binh**. Lấy áo của người bị thương chết hoặc áo xác chết trong rừng Thi Đa. Dùng Hoàng Khương (củ gừng màu vàng) với Thư Hoàng viết Chân Ngôn này ngay bên trên. Lại lấy đất bên hai bờ sông với đất trong ngã tư đường, tro thiêu người chết hòa chung với nhau làm hình **Oán Binh Chủ** (người Chủ của Oán Binh), đem Chân Ngôn đã viết lúc trước an trí ngay trong trái tim của Oán Binh Chủ. Lại lấy đất hoặc miến gạo và Hoàng Khương hòa hợp làm một con heo. Đem Oán Binh Chủ lúc trước an ngay trong miệng con heo. Lại đem hay cỏ tay hợp nơi thân con heo ấy rồi đem đến ranh giới của Oán Binh, an trí dưới đất. Dùng cây Khư Nễ Mộc làm cây cọc dài 8 ngón tay rồi đóng trên trái tim của Oán Binh Chủ kia. Dùng rượu thịt có vị mới

cúng tế. Khiến A Xà Lê ngồi trên con voi hoặc ngồi trên xe ngựa hướng mặt trước trận, bày cờ phượng, bên trên an tranh tượng Ma Lý Chi Bồ Tát, thân màu vàng

A Xà Lê đầu đội mào vàng ròng, thân mặc áo màu vàng, tay cầm chuông chày, phát Tâm đại dũng mãnh. Lại tượng ngồi trên xe do heo kéo, tụng **Cấm Oán Binh Chân Ngôn** làm tướng phần nộ thì Oán Binh tự bại, mau chịu hàng phục.

Chân Ngôn là:

**“Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sát-tra, lý bố, tái nễ-diêm, sa-đán bà dã, hồng phát tra, sa-phộc hạ”**

\*)OM\_VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI\_SARVA RIPUSAINYAM STAMBHĀYA HŪM PHAT SVĀHĀ

Pháp thành tựu này giảng phục Oán Quân không có nghi ngờ.

Lại có Pháp **thành tựu** hay giảng phục **Tha Oán** (oan gia) ủng hộ **Chúng** của mình. Ở nơi vắng lặng trong rừng Thi Đa, an bức tranh Ma Lý Chi Bồ Tát, ở trước bức tranh ấy dùng **Cù Ma Di** (Gomayī: phân bò) làm Mạn Noa La, hiến năm loại cúng dường tùy theo sức, phát Tâm dũng mãnh quán tưởng Ma Lý Chi Bồ Tát, làm tướng phần nộ có ba mặt, mỗi mặt có ba con mắt, một mặt làm mặt con heo lộ răng nang ra bên ngoài, lưỡi như ánh chớp sáng, làm tướng đại ác. Thân phát ra lửa sáng vòng khắp chiếu sáng ngang bằng với ánh sáng của 12 mặt trăng, Thề mặc áo xanh, áo Trời màu xanh hở vai, ánh sáng như nhóm báu Đại Thanh, thân màu vàng chói với mọi loại trang nghiêm, có tám cánh tay: tay bên phải cầm chày kim cương, móc câu kim cương. Tay bên trái cầm cây cung, cành cây Vô Ưu, sợi dây. Đỉnh đội cái tháp báu, đứng bên trong vành trăng, chân phải như thế múa đạp, chân trái đạp lên thân oan gia. A Xà Lê niệm tụng Chân Ngôn, làm tướng phần nộ. Lại lấy đất ở hai bên bờ sông, bột xung người, tro thiêu đốt xác chết hòa chung với nhau làm hình oan gia. Lại dùng Khô Lạt Giả, chất độc, muối, hạt cải với nước cốt Mạn Đà La hòa chung với nhau, ở trên áo của xác chết viết tên của oan gia với Chân Ngôn, cũng đưa vào trong trái tim của oan gia.

Chân Ngôn là:

**“Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, hồng, a mẫu kiếm, ma la dã, hồng phát tra, sa-phộc hạ”**

\*)OM\_VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI HŪM AMUKAM MĀRĀYA HŪM PHAT SVĀHĀ

Lại dùng thịt xác chết khô với An Tất Hương hòa chung với nhau làm thành viên, dùng mỡ người thắm thắm thuốc, lấy củi dư sót khi thiêu xác chết nhóm lhu73a cùng với dầu hạt cải làm Hộ Ma tám ngàn biến, mỗi một lần Hộ Ma xưng tên Sư Vương của oán binh. Làm Pháp này xong, muốn vẫn Cấm Phộc liền được Cấm Phộc. Nếu muốn giết hại liền có thể giết hại. Hoặc A Xà Lê hướng mặt về Oán Trận, dùng bột xương người với mỡ người, dầu hạt cải làm Hộ Ma, miệng tụng Chân Ngôn thì trong khoảng một sát na, Oán Quân tự đầu hàng

Lại có Pháp **thành tựu** hay chặn đứng tai nạn của loài gia súc. Nếu muốn làm Pháp, dùng Bạch Đàn, Cung Câu Ma, Ngưu Hoàng hòa chung với nhau, viết Chân Ngôn ở trên cây phượng trắng, an trí gia súc bên trong căn gác ở cửa chuồng, trên tờ giấy viết Chân Ngôn khiến người chăn nuôi gia súc đội trên đỉnh đầu, lại ở trên đầu của loài gia súc cũng đội một bản. Liền viết Chân Ngôn có bốn chữ này: **Ám** (𑖀: AM), **Hàm** (𑖂: MAM), **Tham** (𑖄: THAM), **Hàm** (𑖂: MAM). Tiếp theo viết chữ **Phộc** (𑖆: VA) vòng khắp. Lại viết chữ **Hàm** (𑖂: MAM) vây quanh một vòng. Như

vật viết chép, lại dùng cây Khư Ni La làm cây cọc dài 8 ngón tay, dùng chỉ ngũ sắc ràng cột, tụng Chân Ngôn 108 biến rồi đóng cây cọc ấy.

Chân Ngôn là

“**Án, ma lý chi, hồng, tát lý-phộc vĩ cận-năng, ô tô na dã, hồng, phát tra, sa-phộc hạ**”

\*)OM\_ MARĪCI HŪM\_ SARVA VIGHNA OTUNAYA HŪM PHAT SVĀHĀ

Chân Ngôn này gia trì cây cọc với **phát khiến Ma** thông dụng đều được

Sau đó ở trong cái chuồng ấy, hướng mặt về phương Đông an trí tranh tượng Ma Lý Chi Bồ Tát, ở trước mặt Bồ Tát làm Hộ Ma, bốn phương đào sâu xuống đất một khuỷu tay, dùng nước thơm rưới vẩy sạch sẽ, bốn góc của cái lò an 4 cái bình Ất Già, bỏ năm loại lúa đậu, nước thơm tràn đầy bên trong. Dùng Bạch Đàn xoa bôi bốn mặt bình. Lại dùng cành nhánh của 5 loại cây: cây Ni Câu Đà, cây Bồ Đề, cây Ưu Bát Đàm, cây A Một La, cây A Lý Ca... tụng Chân Ngôn 108 biến rồi an cành cây ấy bên trong miệng bình, đều dùng hai bức lụa trắng che trùm cái bình, xong dùng cây cọc Khư Ni La đã gia trì lúc trước, đóng trong bốn góc của lò Hộ Ma. Lại dùng Cù Ma Di (phân bò) xoa bôi vị trí theo thứ tự, dùng phân năm màu phân chia Đàn. Dùng hoa Câu Tô Ma, hoa Ưu Bát La, hoa sen trắng, hương hoa màu nhiệm. Dùng Bạch Đàn có mùi vị xông ướp hoa ấy rải tán ngay trên Đàn. Dùng sữa, lạc (váng sữa đặc), đường cát, cơm gạo tẻ tràn đầy cái bát hiến cúng dường. Thắp đèn bơ vòng khắp nghiêm túc... dựng bày phan, phướng, trên cây phướng treo hai cái phan lụa trắng, viết Chân Ngôn lúc trước, thiêu đốt An Tát Hương. Như vậy cúng dường thì Bồ Tát tác đại hoan hỷ, thành tựu việc mong cầu

\_Tiếp theo, bên dưới riêng nói rõ Pháp Hộ Ma

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI  
\_QUYÊN THỨ NHẤT (Hết)\_